



Số: 3433/KH-UBND

Khánh Hòa, ngày 26 tháng 03 năm 2025

KẾ HOẠCH
Triển khai thực hiện Đề án 06 năm 2025 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

Thực hiện Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 14/3/2025 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh triển khai Đề án “*Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030*” (gọi tắt là Đề án 06) tại các bộ, ngành, địa phương năm 2025 và những năm tiếp theo.

Để tiếp tục triển khai, thực hiện có hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ Đề án 06 phục vụ chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh; xét đề nghị của Công an tỉnh tại Tờ trình số 2841/CAT-PCSQLHC ngày 24/3/2025, Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án 06 năm 2025 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Thống nhất chủ đề chuyển đổi số năm 2025 là “*Chuyển đổi số toàn dân, toàn diện, toàn trình để tăng tốc, bứt phá phát triển kinh tế số*”. Xác định rõ nhiệm vụ thực hiện Đề án 06 trong năm 2025 để chỉ đạo triển khai thực hiện đúng lộ trình và đạt kết quả.

2. Phân công nhiệm vụ thực hiện theo hướng “*rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ kết quả, rõ trách nhiệm*”, đồng thời đảm bảo tăng cường công tác phối hợp đồng bộ, chặt chẽ và thường xuyên giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu nhiệm vụ theo đúng tiến độ đề ra.

3. Dữ liệu dân cư, dữ liệu chuyên ngành phải được khai thác, sử dụng hiệu quả, gắn với mục tiêu làm giàu dữ liệu, tạo nền tảng cho hoạt động thực hiện chuyển đổi số xã hội và phải bảo đảm an ninh, an toàn thông tin trên môi trường số.

II. NHIỆM VỤ VÀ PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

1. Nhóm nhiệm vụ chung

1.1. Rà soát, nắm chắc các chỉ tiêu, nhiệm vụ, lộ trình thực hiện các nội dung của Đề án 06, nhất là những chỉ tiêu, nhiệm vụ còn tồn tại hạn chế, khó khăn, vướng mắc, chậm tiến độ. Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện các nhiệm vụ Đề án 06 năm 2025 theo hướng “*rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ kết quả, rõ trách nhiệm*”, gắn trách nhiệm của từng đồng chí Lãnh đạo các sở, ban, ngành và UBND các địa phương, ***hoàn thành trước ngày 15/4/2025.***

1.2. Chủ động nghiên cứu, thực hiện hợp nhất các Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số, Ban chỉ đạo Cải cách hành chính và Tổ công tác Đề án 06 cấp tỉnh thành Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và Đề án 06 nhằm đảm bảo sự thống nhất, xuyên suốt trong công tác chỉ đạo, phối hợp và tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ trên địa bàn tỉnh. ***Hoàn thành trong tháng 04/2025.***

1.3. Đến ngày 30/6/2025, tất cả lãnh đạo, cán bộ, công chức phải xử lý hồ sơ công việc trên môi trường mạng và sử dụng chữ ký số để giải quyết công việc.

1.4. Thường xuyên rà soát, đề xuất khen thưởng đối với các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc, đột phá trong việc triển khai Đề án 06; đẩy mạnh thanh tra, kiểm tra việc thực hiện công vụ của cán bộ, công chức, viên chức trong giải quyết thủ tục hành chính (TTHC), cung cấp dịch vụ công và các nhiệm vụ khác của Đề án 06 tại các đơn vị, địa phương.

1.5. Đẩy mạnh thực hiện tuyên truyền, giáo dục về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; duy trì thực hiện tuyên truyền về các tiện ích, ứng dụng VNeID, căn cước, dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ công liên thông, ứng dụng công dân số, các mô hình Đề án 06, hướng dẫn sử dụng ứng dụng thanh toán số thông qua ví điện tử, tài khoản ngân hàng, Mobile Money; cảnh báo thủ đoạn lừa đảo, công khai các trang website, số điện thoại lừa đảo để người dân đề phòng theo hướng dẫn của Bộ Công an...

2. Nhóm nhiệm vụ hoàn thiện chính sách, pháp luật

2.1. Triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành liên quan Đề án 06 theo chỉ đạo của Chính phủ, Tổ công tác triển khai Đề án 06 Chính phủ và hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương, trọng tâm là Luật Giao dịch điện tử, Luật Dữ liệu (*đảm bảo đáp ứng về mặt thời gian Luật Dữ liệu có hiệu lực từ ngày 01/7/2025*). Đồng thời, hoàn thiện các vấn đề pháp lý phục vụ phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

2.2. Thường xuyên rà soát, hoàn chỉnh các quy định hiện hành theo hướng dẫn từ Bộ Tài chính hoặc các Bộ, ngành khác có liên quan nhằm bảo đảm có quy định về ưu đãi đầu tư, thuê, mua các sản phẩm, dịch vụ số; đồng thời xây dựng cơ chế thu hút doanh nghiệp công nghệ hàng đầu thế giới đặt trụ sở, đầu tư nghiên cứu, sản xuất tại địa phương theo nguyên tắc: Sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực Việt Nam đang ưu tiên; có phát triển công nghiệp phụ trợ tại Việt Nam; có đầu tư Trung tâm nghiên cứu và phát triển tại Việt Nam với tỷ lệ 1% – 3% doanh thu.

2.3. Thường xuyên rà soát, kịp thời tham mưu HĐND tỉnh ban hành chính sách thu phí “0 đồng” đối với các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền HĐND tỉnh mới phát sinh ngoài các thủ tục đã được điều chỉnh tại Nghị quyết số 02/2024/NQ-HĐND ngày 11/6/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

3. Nhóm tiện ích phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến

3.1. Khẩn trương rà soát, hoàn thành điều chỉnh quy trình nghiệp vụ cho phép sử dụng các giấy tờ điện tử tích hợp trên tài khoản định danh điện tử tương đương với giấy tờ giấy khi thực hiện các TTHC, không yêu cầu công dân phải xuất trình giấy tờ, phải sao y, công chứng theo hướng dẫn của Bộ Công an và cơ quan có thẩm quyền.

3.2. Xây dựng Kế hoạch ứng dụng dữ liệu đã số hóa (như đất đai) để cắt giảm thành phần hồ sơ. ***Hoàn thành trước ngày 10/4/2025.***

Rà soát các nhóm thủ tục hành chính có liên quan để đề xuất cắt giảm các giấy tờ có trong thành phần hồ sơ, không yêu cầu người dân phải đính kèm giấy tờ đất đai, hộ tịch khi dữ liệu đã được số hóa. ***Hoàn thành trong quý II năm 2025.***

3.3. Đối với người nước ngoài sinh sống, làm việc tại Việt Nam và người Việt Nam ở nước ngoài, yêu cầu tổ chức thực hiện: 100 % TTHC của người nước ngoài tại Việt Nam phải được thực hiện bằng DVC trực tuyến.

3.4. Đẩy mạnh triển khai, thực hiện hoàn thành định danh cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh theo chỉ đạo của Bộ Công an để đảm bảo ***từ ngày 01/7/2025***, các đơn vị có thể thực hiện 100% TTHC trên môi trường trực tuyến.

3.5. Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết về đổi mới toàn diện việc giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công không phụ thuộc địa giới hành chính ngay sau khi Nghị quyết được ban hành.

3.6. Đẩy mạnh cắt giảm, xóa bỏ các TTHC không cần thiết, chuyển trạng thái cung cấp dịch vụ công từ "xin - cho" sang chủ động phục vụ người dân, doanh nghiệp; nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến toàn trình hướng tới dịch vụ số cá nhân hóa. Phần đầu đến hết tháng 6/2025, 100% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được gắn định danh cá nhân; đến hết năm 2025, 100% TTHC đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình, 80% hồ sơ TTHC được xử lý trực tuyến, 40% dân số trưởng thành sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

4. Nhóm tiện ích phát triển kinh tế, xã hội

4.1. Thúc đẩy việc thanh toán, chi trả không dùng tiền mặt trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội; gắn với việc tuyên truyền phổ cập cho người dân sử dụng ứng dụng thanh toán số thông qua ví điện tử, tài khoản ngân hàng, Mobile Money...

4.2. Đẩy mạnh triển khai thu thuế hộ gia đình phục vụ quản lý kinh tế (*theo kinh nghiệm của Thành phố Hà Nội đã triển khai*). Đồng thời, triển khai các giải pháp đồng bộ, hiệu quả hỗ trợ doanh nghiệp, cửa hàng kinh doanh bán lẻ xăng dầu thực hiện chuyển đổi số, đạt tỉ lệ 100% cửa hàng áp dụng giải pháp kết nối tự

động khi phát hành hóa đơn điện tử theo từng lần bán hàng, ***hoàn thành trong ngày 10/4/2025.***

4.3. Xây dựng, ban hành danh mục các chương trình, nhiệm vụ, dự án về hợp tác công tư trong phát triển hạ tầng số; đồng thời công bố danh mục các nhiệm vụ trọng điểm về chuyển đổi số; thực hiện cơ chế đặt hàng nhiệm vụ cho các tập đoàn, doanh nghiệp công nghệ số có năng lực theo phương thức “khoán chi đến sản phẩm cuối cùng” tại Nghị quyết số 193/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia.

4.4. Ban hành Quyết định ban hành Đề án chuyển đổi số có tính chất tương tự như Đề án 06 và đảm bảo kết nối với Đề án 06; tập trung chỉ đạo thực hiện xong và thành công trong thời gian từ nay đến hết năm 2026 theo tinh thần chỉ đạo tại Chỉ thị số 34/CT-TTg ngày 16/9/2024 của Thủ tướng Chính phủ.

4.5. Triển khai thực hiện giải pháp định danh địa điểm, đánh số nhà theo Thông tư số 08/2024/TT-BXD ngày 30/8/2024 của Bộ Xây dựng.

4.6. Chủ động triển khai 11 tiểu đề án¹ do Bộ Công an hướng dẫn, đặc biệt lưu ý đối với các tiểu đề án liên quan đến mô hình du lịch thông minh, mô hình điểm tại các tỉnh có đảo, định danh địa điểm, xây dựng Sàn thương mại điện tử gắn với đặc sản vùng miền.

5. Nhóm tiện ích phát triển công dân số

5.1. Duy trì công tác thu nhận hồ sơ cấp căn cước, định danh điện tử, đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn người dân cài đặt, kích hoạt và sử dụng các tiện ích cung cấp trên tài khoản định danh điện tử mức độ 2.

5.2. Đôn đốc 100% các bệnh viện trên địa bàn tỉnh phải triển khai Bệnh án điện tử. Liên thông dữ liệu giữa các bệnh viện tuyến huyện, tuyến tỉnh với các Bệnh viện tuyến Trung ương, tận dụng dữ liệu đã được liên thông liên tuyến để cắt giảm xét nghiệm sinh hóa cho người dân. Định danh các nhà thuốc, cơ sở khám chữa bệnh trên toàn quốc theo hướng dẫn, chỉ đạo của Bộ Y tế.

5.3. Tiếp tục triển khai thực hiện 23 mô hình Đề án 06² theo Kế hoạch phối hợp số 6559/KHPH-TCTĐA06CP-TCTĐA06KH ngày 04/7/2023 và 10 nhiệm

¹ (1) Đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị 18/CT-TTg ngày 30/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ về chống thất thu thuế, đảm bảo an ninh tiền tệ trên nền tảng thương mại điện tử; (2) Định danh tàu thuyền; (3) Du lịch thông minh; (4) Phát triển nguồn nhân lực trí tuệ nhân tạo, đổi mới sáng tạo; (5) Ứng dụng dữ liệu dân cư, căn cước công dân, định danh và xác thực điện tử góp phần chuyển đổi số trong lĩnh vực ngân hàng; (6) Xây dựng địa chỉ số gắn với tọa độ; (7) Xây dựng sàn giao dịch việc làm; (8) Mô hình điểm tại tỉnh, thành phố có đảo; (9) Phát triển kinh tế đêm; (10) Sàn thương mại điện tử gắn với sản phẩm nông nghiệp, đặc sản vùng miền; (11) Xây dựng Sàn giao dịch bất động sản.

² Đã dừng 08/31 mô hình gồm: (1) Mô hình 14 "Thi online tập trung qua nền tảng công nghệ xác thực thẻ căn cước công dân gắn chip điện tử"; (2) Mô hình 05 "Triển khai nền tảng quản lý lưu trú tại nhà trọ, nhà nghỉ; khách sạn 2-3*; khách sạn 4*; khách sạn 5*; nhà khách; nhà công vụ"; (3) Mô hình 08 "Triển khai Camera AI kiểm soát ra/vào tại khu du lịch"; (4) Mô hình 07 "Triển khai nền tảng quản lý lưu trú trên xe khách đường dài"; (5) Mô hình 09 "Triển khai camera AI kiểm soát ra/vào tại khu công nghiệp"; (6) Mô hình 11 "Triển khai hệ thống

vụ trọng tâm Đề án 06 đã đăng ký³. Chủ động rà soát, nghiên cứu, tổ chức triển khai thí điểm các mô hình mới, dừng triển khai các mô hình không hiệu quả, mở rộng các mô hình đã thí điểm thành công, mang lại nhiều hiệu quả tích cực, nổi bật.

6. Nhóm phục vụ xây dựng hệ sinh thái, dữ liệu dùng chung

6.1. Duy trì thực hiện tốt công tác làm sạch dữ liệu dân cư, đảm bảo 04 tiêu chí về dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống”.

6.2. Công bố toàn bộ danh mục dữ liệu thuộc phạm vi quản lý theo quy định; đồng thời hoàn thiện số hóa và tích hợp dữ liệu để phục vụ hiệu quả công tác quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ công.

6.3. Kết nối, chia sẻ dữ liệu đã số hóa của tỉnh Khánh Hòa với hệ thống VNeID để tạo lập ví giấy tờ, phục vụ Luật Giao dịch điện tử sử dụng giấy tờ điện tử tương đương với giấy tờ giấy. **Hoàn thành trong năm 2025.**

6.4. Phối hợp với Bộ Tư pháp, Bộ Công an đồng bộ dữ liệu hộ tịch với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để làm sạch, phục vụ cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, **hoàn thành trước ngày 05/4/2025.**

6.5. Xây dựng dữ liệu học sinh từ lớp 1 đến lớp 12 phục vụ làm chủ dữ liệu nguồn lực theo chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

6.6. Đẩy nhanh tiến độ, hoàn thành làm sạch dữ liệu đất đai trong CSDL đất đai, trọng tâm là thông tin chủ sử dụng đất, bảo đảm thông tin chủ sử dụng đất trong CSDL đất đai đồng bộ, thống nhất với các giấy tờ, hồ sơ pháp lý liên quan và thông tin công dân trong CSDLQG về dân cư⁴. **Hoàn thành trong tháng 06/2025.**

6.7. Đẩy nhanh kết nối và chia sẻ dữ liệu quan trọng trong các lĩnh vực như dân cư, tư pháp, giáo dục, ngân hàng, thuế, bảo hiểm, doanh nghiệp, đất đai, phương tiện.... **Hoàn thành trong tháng 12/2025.**

7. Bảo đảm hạ tầng công nghệ, an ninh, an toàn

7.1. Rà soát tổng thể các hạng mục công nghệ thông tin cần đầu tư để xác định vốn từ kinh phí thường xuyên để sử dụng ngay tại địa phương đảm bảo đầu tư hiệu quả, tiết kiệm, tránh trùng lặp, lãng phí. **Hoàn thành trong ngày 10/4/2025.**

giám sát thi cử, sát hạch lái xe”, (7) Mô hình 12 “Triển khai giải pháp xử phạt giao thông và trật tự an toàn xã hội”; (8) Mô hình 13 “Triển khai sử dụng căn cước công dân gắn chip quét thanh toán vé tàu, xe...không dùng tiền mặt”.

³ Công văn số 6668/TCTĐA06 ngày 19/6/2024 của Tổ công tác Đề án 06 tỉnh Khánh Hòa đăng ký nhiệm vụ trọng tâm trên địa bàn tỉnh.

⁴ Công văn số 1159/CĐS-PCĐS ngày 11/12/2024 của Cục Chuyển đổi số và thông tin dữ liệu tài nguyên môi trường thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường.

7.2. Nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu tại Văn bản số 1552/BTTTT-TTH ngày 26/4/2022 và Văn bản số 708/BTTTT-CATTT ngày 02/3/2025 của Bộ Thông tin và Truyền thông (nay là Bộ Khoa học và Công nghệ); duy trì kết nối ổn định giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Khánh Hòa với CSDLQG về dân cư phục vụ giải quyết TTHC, dịch vụ công theo Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ; đồng thời điều chỉnh Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh phù hợp với tổ chức bộ máy, chức năng nhiệm vụ của các sở, ban, ngành, địa phương sau khi sắp xếp, hợp nhất đảm bảo kế thừa các kết quả đã triển khai, không làm gián đoạn việc quản lý, theo dõi, tiếp nhận giải quyết TTHC cho người dân, doanh nghiệp.

7.3. Triển khai các giải pháp nhằm đảm bảo 100% các khu công nghệ cao, khu công nghệ thông tin tập trung, trung tâm nghiên cứu phát triển, đổi mới sáng tạo, khu công nghiệp, nhà ga/cảng biển/sân bay quốc tế có dịch vụ di động 5G.
Hoàn thành trong tháng 12/2025.

7.4. Triển khai các giải pháp bảo mật tối ưu đối với các thiết bị đầu cuối được kết nối, khai thác dữ liệu từ các hệ thống, cơ sở dữ liệu nghiệp vụ theo chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Công an.

7.5. Thường xuyên quán triệt nâng cao ý thức trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức trong việc bảo đảm an ninh, an toàn thông tin và hệ thống, thiết bị, dữ liệu.

8. Bố trí nguồn lực triển khai Đề án 06

8.1. Ban hành, triển khai thực hiện kế hoạch xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao, nhất là nhân tài khoa học, công nghệ; đồng thời với việc thực hiện các chương trình đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức về kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản phục vụ chuyển đổi số quốc gia.

8.2. Thường xuyên rà soát, bố trí kinh phí triển khai, thực hiện Đề án 06 năm 2025 theo đúng quy định.

(Chi tiết 68 nhiệm vụ tại phụ lục đính kèm).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành, đoàn thể, UBND các địa phương, cơ quan, tổ chức liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ và phạm vi quản lý chủ động tổ chức triển khai thực hiện phù hợp, đảm bảo hiệu quả và tiến độ. Chủ động báo cáo, tham mưu, đề xuất UBND tỉnh, Tổ công tác Đề án 06 tỉnh triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ mới phát sinh theo chỉ đạo của Bộ, ngành dọc (nếu có).

Thực hiện chế độ thông tin báo cáo hàng tháng (trước ngày 14 của tháng), 6 tháng (trước ngày 14/6), 01 năm (trước ngày 14/12) gửi về Công an tỉnh để tổng hợp, báo cáo.

2. Giao Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ, các sở, ban, ngành có liên quan theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc tiến độ thực hiện và tổng hợp báo cáo cấp trên theo quy định./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ (báo cáo);
- Bộ Công an (báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Ban chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh;
- Các thành viên Tổ công tác Đề án 06 tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể thuộc tỉnh;
- Ngân hàng nhà nước khu vực 10;
- Chi cục thuế khu vực 13;
- Bảo hiểm xã hội khu vực XXIV;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Báo Khánh Hòa;
- Đài Phát thanh và Truyền hình Khánh Hòa;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lãnh đạo VP. UBND tỉnh;
- Trung tâm Công báo và Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NL, NgM. Các Phòng chuyên môn.



CHỦ TỊCH

Nguyễn Tấn Tuấn

DANH MỤC NHIỆM VỤ ĐỀ ÁN 06 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KHÁNH HÒA NĂM 2025
(Kèm theo Kế hoạch số: 3433/KH-UBND ngày 26 tháng 3 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa)

TT	NHIỆM VỤ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
1	Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện các nhiệm vụ Đề án 06 năm 2025 theo hướng “rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ kết quả, rõ trách nhiệm”, gắn trách nhiệm của từng đồng chí Lãnh đạo các sở, ngành và UBND các địa phương.	Các sở, ngành, địa phương.		Trước ngày 15/4/2025 (gửi về Công an tỉnh để theo dõi, tổng hợp)
2	Xây dựng Kế hoạch ứng dụng dữ liệu đã số hóa (như Đất đai) để cắt giảm thành phần hồ sơ.	Sở Nông nghiệp và Môi trường (dữ liệu đất đai) và các sở, ngành chủ quản dữ liệu đã hoàn thành số hóa.	Văn phòng UBND tỉnh; Sở Khoa học và Công nghệ	Trước ngày 10/4/2025
3	Công bố toàn bộ danh mục dữ liệu thuộc phạm vi quản lý theo quy định; đồng thời hoàn thiện số hóa và tích hợp dữ liệu để phục vụ hiệu quả công tác quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ công.	Các sở, ngành	Văn phòng UBND tỉnh; Sở Khoa học và Công nghệ	Năm 2025
4	Rà soát tổng thể các hạng mục công nghệ thông tin cần đầu tư để xác định vốn từ kinh phí thường xuyên để sử dụng ngay tại địa phương đảm bảo đầu tư hiệu quả, tiết kiệm, tránh trùng lặp, lãng phí.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính và các sở, ngành liên quan	Tháng 3/2025
5	Hoàn thiện, điều chỉnh Hệ thống giải quyết TTHC mới của tỉnh theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ phù hợp với lộ trình sửa đổi, thay thế quy định của pháp luật về cơ chế một cửa, một cửa liên thông và các quy định pháp luật có liên quan.	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ngành, địa phương	Theo lộ trình hướng dẫn của Trung ương
6	Rà soát, hoàn thành điều chỉnh quy trình nghiệp vụ cho phép sử dụng các giấy tờ điện tử tích hợp trên tài khoản định danh điện tử tương đương với giấy tờ giấy khi thực hiện các TTHC, không yêu cầu công dân phải xuất trình giấy tờ, phải sao y, công chứng theo hướng dẫn của Bộ Công an và cơ quan có thẩm quyền.	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ngành, địa phương.	Theo tiến độ của cơ quan Trung ương
7	Triển khai thực hiện người dân sử dụng tài khoản VNeID mức 2 để mở tài khoản ngân hàng.	Ngân hàng nhà nước khu vực 10	Các Ngân hàng và chi nhánh ngân hàng trên địa bàn tỉnh; Bộ Công an	Trước ngày 10/4/2025
8	Chỉ đạo, hướng dẫn các doanh nghiệp viễn thông rà soát, chuẩn hóa số thuê bao di động khớp với CSDLQG về dân cư.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các nhà mạng viễn thông trên địa bàn tỉnh; Bộ Công an.	Tháng 4/2025.

TT	NHIỆM VỤ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
9	Kết nối, chia sẻ dữ liệu đã số hóa của tỉnh Khánh Hòa với hệ thống VNeID để tạo lập ví giấy tờ, phục vụ Luật Giao dịch điện tử sử dụng giấy tờ điện tử tương đương với giấy tờ giấy.	Các sở, ban, ngành	Sở Khoa học và Công nghệ; Công an tỉnh; Bộ Công an; các bộ, ngành liên quan.	Năm 2025
10	Tổ chức thực hiện Nghị quyết của Chính phủ về đổi mới toàn diện việc giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công không phụ thuộc địa giới hành chính ngay sau khi được Chính phủ phê duyệt.	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ngành, địa phương	Theo tiến độ của cơ quan Trung ương
11	Xây dựng kế hoạch hành động, hoàn thành Cơ sở dữ liệu để phát triển trí tuệ thông minh tỉnh Khánh Hòa; kết nối với Trung tâm dữ liệu quốc gia	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành liên quan.	Tháng 6/2025
12	Nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu tại văn bản số 1552/BTTTT-TTH và 708/BTTTT-CATTT; duy trì kết nối ổn định giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Khánh Hòa với CSDLQG về dân cư phục vụ giải quyết TTHC, dịch vụ công theo Nghị định số 107/2021/NĐ-CP của Chính phủ.	Sở Khoa học và Công nghệ	Công an tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh	Thực hiện thường xuyên
13	Rà soát, bố trí kinh phí tổng thể và có cơ chế đặc thù đối với các nhóm về dịch vụ xác thực, dịch vụ công, nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo... tại đơn vị.	Các sở, ngành, địa phương	Sở Tài chính, Văn phòng UBND tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ	Tháng 6/2025
14	Tất cả lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức các đơn vị (cấp tỉnh, huyện, xã) phải xử lý hồ sơ công việc trên môi trường mạng và sử dụng chữ ký số để giải quyết công việc.	- Văn phòng UBND tỉnh tham mưu Lãnh đạo UBND tỉnh thực hiện. - Các sở, ngành, địa phương.	Sở Khoa học và Công nghệ.	Tháng 6/2025
15	Triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật liên quan Đề án 06 mới ban hành theo chỉ đạo của Chính phủ, Tổ công tác triển khai Đề án 06 Chính phủ và hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương, trọng tâm là Luật Giao dịch điện tử, Luật Dữ liệu (đảm bảo đáp ứng về mặt thời gian Luật dữ liệu có hiệu lực từ ngày 01/7/2025).	Các sở, ngành	Sở Khoa học và Công nghệ và các sở, ngành liên quan.	Thực hiện thường xuyên
16	Rà soát, hoàn thiện quy định pháp luật để tháo gỡ kịp thời các điểm nghẽn, hoàn thiện các vấn đề pháp lý phục vụ hoạt động phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; đảm bảo hành lang pháp lý cho hoạt động của mọi ngành, lĩnh vực trên môi trường số.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tư pháp; các sở, ngành liên quan.	Thực hiện thường xuyên

TT	NHIỆM VỤ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
17	Tái cấu trúc quy trình để cắt giảm, không yêu cầu người dân phải đính kèm giấy tờ đất đai khi dữ liệu đã được số hóa, nghiên cứu đưa vào tái sử dụng phục vụ cắt giảm các TTHC về cư trú như giải pháp tỉnh Bình Dương, tỉnh Đồng Nai đã triển khai trong thời gian vừa qua.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Văn phòng UBND tỉnh; Sở Khoa học và Công nghệ; Công an tỉnh và các sở, ngành liên quan.	Quý II/2025.
18	Rà soát các nhóm thủ tục hành chính có liên quan để đề xuất cắt giảm các giấy tờ có trong thành phần hồ sơ, không yêu cầu người dân phải đính kèm giấy tờ hộ tịch khi dữ liệu đã được số hóa. Triển khai thực hiện nghiêm túc việc khai thác dữ liệu hộ tịch điện tử khi tiếp nhận, giải quyết các TTHC lĩnh vực hộ tịch không yêu cầu người dân nộp, xuất trình các giấy tờ đã được số hóa (đã có trong CSDL hộ tịch điện tử).	Sở Tư pháp	Văn phòng UBND tỉnh; Sở Khoa học và Công nghệ; UBND các địa phương và các sở, ngành liên quan.	Quý II/2025.
19	Đảm bảo 100% TTHC liên quan đến doanh nghiệp được thực hiện trực tuyến, thông suốt, hiệu quả.	Các sở, ngành, địa phương.	Văn phòng UBND tỉnh	Tháng 12/2025
20	Tập trung thúc đẩy, khuyến khích các doanh nghiệp viễn thông đầu tư phát triển hạ tầng số làm nền tảng cho mục tiêu Chuyển đổi số của tỉnh.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, địa phương.	Tháng 12/2025
21	Triển khai, thực hiện các chiến lược, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về dữ liệu tại địa phương theo hướng dẫn, chỉ đạo của Bộ, ngành Trung ương	Các sở, ngành	Sở Khoa học và Công nghệ.	Theo chỉ đạo của các Bộ, ngành Trung ương
22	Đẩy nhanh kết nối và chia sẻ dữ liệu quan trọng trong các lĩnh vực như dân cư, tư pháp, giáo dục, ngân hàng, thuế, bảo hiểm, doanh nghiệp, đất đai, phương tiện...	Các sở, ngành	Sở Khoa học và Công nghệ	Tháng 12/2025
23	Xây dựng, ban hành, tổ chức thực hiện chương trình đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức về kỹ năng số, công nghệ số cơ bản, hỗ trợ triển khai Đề án 06 phục vụ chuyển đổi số quốc gia.	Sở Nội vụ	Sở Khoa học và Công nghệ và các sở, ngành liên quan.	Thực hiện thường xuyên
24	Hoàn thành việc sắp xếp lại các tổ chức khoa học, công nghệ; tập trung đầu tư trọng điểm để phát triển các tổ chức nghiên cứu mạnh.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các tổ chức khoa học, công nghệ trên địa bàn tỉnh	Tháng 12/2025
25	Ban hành kế hoạch xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao, nhất là nhân tài khoa học, công nghệ.	Sở Nội vụ	Sở Khoa học và Công nghệ và các sở, ngành liên quan.	Thực hiện thường xuyên
26	Công bố danh mục các bài toán lớn về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh Khánh Hòa để các doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam tham gia giải quyết.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành liên quan.	Thực hiện thường xuyên

TT	NHIỆM VỤ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
27	Thúc đẩy việc thanh toán, chi trả không dùng tiền mặt trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội.			Thực hiện thường xuyên
27.1	Đảm bảo 100% cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn chấp nhận thanh toán dịch vụ y tế bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt. Phần đầu tỷ lệ thanh toán viện phí không dùng tiền mặt đạt trên 50%.	Sở Y tế	Ngân hàng nhà nước khu vực 10; UBND các địa phương; các cơ sở khám chữa bệnh và các ngân hàng, chi nhánh ngân hàng trên địa bàn tỉnh	Thực hiện thường xuyên
27.2	Tỷ lệ chi trả an sinh xã hội không dùng tiền mặt tại địa bàn thành phố, thị xã đạt từ 95% trở lên; các huyện đạt từ 80% trở lên.	Sở Nội vụ (đối tượng người có công); Sở Y tế (đối tượng bảo trợ xã hội).	Ngân hàng nhà nước khu vực 10; UBND các địa phương; các ngân hàng, chi nhánh ngân hàng trên địa bàn tỉnh	Thực hiện thường xuyên
27.3	Tỷ lệ chi trả lương hưu, trợ cấp xã hội không dùng tiền mặt năm 2025 đạt từ 80% trở lên.	Bảo hiểm xã hội khu vực XXIV	Ngân hàng nhà nước khu vực 10; UBND các địa phương; các ngân hàng, chi nhánh ngân hàng trên địa bàn tỉnh	Thực hiện thường xuyên
27.4	100% các trường học trên địa bàn tỉnh triển khai thu học phí và các khoản phí khác không dùng tiền mặt. Tỷ lệ giá trị giao dịch phát sinh (không dùng tiền mặt/tổng số) đạt 80% trở lên.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Ngân hàng nhà nước khu vực 10; UBND các địa phương; Các trường học và ngân hàng, chi nhánh ngân hàng trên địa bàn tỉnh.	Thực hiện thường xuyên
27.5	Triển khai tuyên truyền việc sử dụng ứng dụng thanh toán số thông qua ví điện tử, tài khoản ngân hàng, Mobile Money...	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Ngân hàng nhà nước khu vực 10; UBND các địa phương; các ngân hàng và chi nhánh ngân hàng	Thực hiện thường xuyên
28	Đẩy mạnh triển khai thu thuế hộ gia đình phục vụ quản lý kinh tế (theo kinh nghiệm của TP. Hà Nội đã triển khai).	Chi cục thuế khu vực XIII	UBND các địa phương và các sở, ngành liên quan	Thực hiện thường xuyên

TT	NHIỆM VỤ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
29	Triển khai tuyên truyền về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Khoa học và Công nghệ; Các sở, ngành, địa phương	Thực hiện thường xuyên
30	Đối với người nước ngoài sinh sống, làm việc tại Việt Nam và người Việt Nam ở nước ngoài, yêu cầu đảm bảo 100 % TTHC của người nước ngoài tại Việt Nam phải được thực hiện bằng DVC trực tuyến.	Các sở, ngành, địa phương	Văn phòng UBND tỉnh	Theo chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương
31	Triển khai tuyên truyền cảnh báo thủ đoạn lừa đảo, công khai các trang thông tin điện tử, số điện thoại lừa đảo theo hướng dẫn, chỉ đạo của Bộ Công an, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Công an tỉnh, các sở, ngành, địa phương	Thực hiện thường xuyên
32	Triển khai thực hiện giải pháp đăng ký doanh nghiệp bằng tài khoản định danh tổ chức theo hướng dẫn của Trung ương.	Sở Tài chính	UBND các địa phương; Công an tỉnh	Theo chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương
33	Hoàn thành định danh cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh theo chỉ đạo của Bộ Công an để đảm bảo từ ngày 01/7/2025, các đơn vị có thể thực hiện 100% TTHC trên môi trường trực tuyến.	Công an tỉnh	Các sở, ngành, địa phương	Theo chỉ đạo của Bộ Công an
34	Triển khai các giải pháp bảo mật tối ưu đối với các thiết bị đầu cuối được kết nối, khai thác dữ liệu từ các hệ thống, Cơ sở dữ liệu nghiệp vụ.	Công an tỉnh	Các sở, ngành, địa phương	Theo chỉ đạo của Bộ Công an
35	Phối hợp Văn phòng Chính phủ xây dựng, phát triển Bộ chỉ số, Hệ thống thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trên hạ tầng của Trung tâm Dữ liệu quốc gia.	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ngành, địa phương	Theo hướng dẫn, chỉ đạo của Văn phòng Chính phủ
36	Triển khai thực hiện Chương trình cắt giảm giấy phép tại các bộ, ngành, địa phương và chuyển một số nhiệm vụ, hoạt động cấp phép cho doanh nghiệp, tổ chức xã hội đảm nhiệm giai đoạn 2025-2030	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ngành, địa phương	Theo chỉ đạo của Văn phòng Chính phủ (sau khi Chương trình được ban hành, dự kiến tháng 06/2025)
37	Xây dựng dữ liệu học sinh từ lớp 1 đến lớp 12 phục vụ làm chủ dữ liệu nguồn lực theo chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Khoa học và Công nghệ; Các trường học trên địa bàn tỉnh; UBND các địa phương	Theo chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo

TT	NHIỆM VỤ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
38	Chỉ đạo các sở, ngành rà soát, yêu cầu các cơ quan, tổ chức (hiện còn hoạt động) thực hiện đăng ký tài khoản định danh điện tử tổ chức và cập nhật thông tin tổ chức.	Sở Tài chính	Các sở, ngành, địa phương	Trước ngày 10/4/2025
39	Phối hợp xây dựng và triển khai thực hiện Nghị quyết của Quốc hội quy định cơ chế đặc thù về đầu tư, đầu tư công, mua sắm công các sản phẩm, dịch vụ số để đẩy nhanh chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2025-2030	Sở Tài chính	Sở Khoa học và Công nghệ; các sở, ngành liên quan; địa phương	Theo chỉ đạo của Bộ Tài chính
40	Phối hợp xây dựng Nghị định quy định việc người nước ngoài vào làm quản lý, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật tại các cơ sở giáo dục của Việt Nam và Nghị định quy định chính sách học bổng cho người học các ngành khoa học cơ bản, kỹ thuật then chốt và công nghệ chiến lược.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh; UBND các địa phương và các sở, ngành liên quan.	Theo chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo
41	Rà soát các quy định hiện hành để bảo đảm có quy định về ưu đãi đầu tư, thuê, mua các sản phẩm, dịch vụ số theo hướng dẫn, chỉ đạo của Bộ Tài chính.	Sở Tài chính	Sở Khoa học và Công nghệ; các sở, ngành liên quan.	Theo hướng dẫn, chỉ đạo của Bộ Tài chính và các Bộ, ngành khác có liên quan
42	Thường xuyên rà soát, xây dựng cơ chế thu hút doanh nghiệp công nghệ hàng đầu thế giới đặt trụ sở, đầu tư nghiên cứu, sản xuất tại Việt Nam theo nguyên tắc: sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực Việt Nam đang ưu tiên; có phát triển công nghiệp phụ trợ tại Việt Nam; có đầu tư Trung tâm nghiên cứu và phát triển tại Việt Nam với tỷ lệ 1% – 3% doanh thu.	Sở Tài chính	UBND các địa phương và các sở, ngành liên quan.	Theo hướng dẫn, chỉ đạo của Bộ Tài chính và các Bộ, ngành khác có liên quan
43	Tham gia góp ý hoàn thiện Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, địa phương	Theo hướng dẫn, chỉ đạo của Bộ Khoa học và Công nghệ
44	Thường xuyên rà soát, đề xuất khen thưởng đối với các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc, đột phá trong việc triển khai Đề án 06.	Sở Nội vụ	Văn phòng UBND tỉnh; Công an tỉnh; Thanh tra tỉnh và các sở, ngành liên quan	Thực hiện thường xuyên

TT	NHIỆM VỤ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
45	Đẩy mạnh thanh tra, kiểm tra việc thực hiện công vụ của cán bộ, công chức, viên chức trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công và triển khai các nhiệm vụ của Đề án 06 và Kế hoạch này tại các đơn vị, địa phương	Thanh tra tỉnh	Công an tỉnh; Sở Nội vụ; Văn phòng UBND tỉnh	Thực hiện thường xuyên
46	Thường xuyên phối hợp rà soát, tham mưu, thực hiện bố trí kinh phí triển khai, thực hiện Đề án 06 năm 2025 theo đúng quy định.	Sở Tài chính	Các sở, ngành, địa phương	Thực hiện thường xuyên
47	Phối hợp Bộ Khoa học và Công nghệ bổ sung các chính sách tháo gỡ điểm nghẽn và hoàn thiện Luật Công nghiệp công nghệ số. Tổ chức triển khai thực hiện sau khi ban hành.	Sở Khoa học và Công nghệ	UBND các địa phương và các sở, ngành liên quan.	Theo hướng dẫn, chỉ đạo của Bộ Khoa học và Công nghệ
48	Phối hợp Bộ Khoa học và Công nghệ xây dựng danh mục, kế hoạch triển khai các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của các ngành, lĩnh vực, vùng. Tổ chức triển khai thực hiện sau khi ban hành.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, địa phương	Tháng 12/2025
49	Xây dựng, công bố danh mục các nhiệm vụ trọng điểm về chuyển đổi số; thực hiện cơ chế đặt hàng nhiệm vụ cho các tập đoàn, doanh nghiệp công nghệ số có năng lực theo phương thức “khoán chỉ đến sản phẩm cuối cùng” tại Nghị quyết số 193/2025/QH15 thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, địa phương	Tháng 12/2025
50	Triển khai các giải pháp nhằm đảm bảo 100% các khu công nghệ cao, khu công nghệ thông tin tập trung, trung tâm nghiên cứu phát triển, đổi mới sáng tạo, khu công nghiệp, nhà ga/cảng biển/sân bay quốc tế có dịch vụ di động 5G.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các nhà mạng viễn thông trên địa bàn tỉnh.	Tháng 12/2025
51	Xây dựng, ban hành danh mục các chương trình, nhiệm vụ, dự án về hợp tác công tư trong phát triển hạ tầng số	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, địa phương	Thực hiện thường xuyên
52	Phối hợp với Bộ Tư pháp, Bộ Công an đồng bộ dữ liệu hộ tịch với CSDLQG về dân cư để làm sạch, phục vụ cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính.	Sở Tư pháp	Bộ Tư pháp, Bộ Công an	Trước ngày 05/4/2025
53	Đôn đốc 100% các bệnh viện trên toàn quốc phải triển khai Bệnh án điện tử. Liên thông dữ liệu giữa các bệnh viện tuyến huyện, tuyến tỉnh với các Bệnh viện tuyến Trung ương, tận dụng dữ liệu đã được liên thông liên tuyến để cắt giảm xét nghiệm sinh hóa cho người dân. Định danh các nhà thuốc, cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.	Sở Y tế	Các bệnh viện, cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn tỉnh; các sở, ngành liên quan	Tháng 9/2025
54	100% các sân bay, bến cảng, cửa khẩu trên địa bàn tỉnh ứng dụng công nghệ sinh trắc, nền tảng VNeID để tạo thuận lợi cho người dân	Sở Xây dựng	Công an tỉnh	Tháng 9/2025

TT	NHIỆM VỤ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
55	Triển khai giải pháp định danh địa điểm, đánh số nhà theo Thông tư số 08/2024/TT-BXD ngày 30/8/2024 của Bộ Xây dựng	Sở Xây dựng	Các sở, ngành, địa phương	Tháng 6/2025
56	Đẩy nhanh tiến độ làm sạch, làm giàu dữ liệu đất đai trong CSDL đất đai, trọng tâm là thông tin Chủ sử dụng đất. Bảo đảm thông tin Chủ sử dụng đất trong CSDL đất đai đồng bộ, thống nhất với các giấy tờ, hồ sơ pháp lý liên quan và thông tin công dân trong CSDLQG về dân cư ¹ .	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Tháng 6/2025
57	Nghiên cứu giải pháp liên thông giải quyết TTHC giữa Cơ quan công chứng - Văn phòng đăng ký đất đai - Thuế, cắt giảm giấy tờ và thực hiện nộp thuế (như mô hình thành phố Hà Nội đã triển khai).	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Văn phòng UBND tỉnh và các sở, ngành liên quan	Tháng 6/2025
58	Thường xuyên rà soát, kịp thời tham mưu HĐND ban hành chính sách thu phí 0 đồng đối với các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền HĐND cấp tỉnh mới phát sinh ngoài các thủ tục đã được điều chỉnh tại Nghị quyết số 02/2024/NQ-HĐND ngày 11/6/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa	Sở Tài chính	Văn phòng UBND tỉnh và các sở, ngành liên quan	Thực hiện thường xuyên
59	Ban hành Quyết định ban hành Đề án chuyển đổi số có tính chất tương tự như Đề án 06 và đảm bảo kết nối với Đề án 06; tập trung chỉ đạo thực hiện xong và thành công trong thời gian từ nay đến hết năm 2026 theo tinh thần chỉ đạo tại Chỉ thị số 34/CT-TTg ngày 16/9/2024 của Thủ tướng Chính phủ	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, địa phương	Thực hiện thường xuyên (Quyết định hoàn thành trong tháng 03/2025)
60	Triển khai các giải pháp đồng bộ, hiệu quả hỗ trợ doanh nghiệp, cửa hàng kinh doanh bán lẻ xăng dầu thực hiện chuyển đổi số, đạt tỉ lệ 100% cửa hàng áp dụng giải pháp kết nối tự động khi phát hành hóa đơn điện tử theo từng lần bán hàng.	Chi cục thuế khu vực XIII	Các sở, ngành, địa phương	Trước ngày 10/4/2025
61	Đẩy mạnh cắt giảm, xóa bỏ các TTHC không cần thiết, chuyển trạng thái cung cấp dịch vụ công từ "xin-cho" sang chủ động phục vụ người dân doanh nghiệp; nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến toàn trình hướng tới dịch vụ số cá nhân hóa. Phấn đấu đến hết tháng 6/2025, 100% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được gắn định danh cá nhân; đến hết năm 2025, 100% TTHC đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, địa phương	- Tháng 6/2025: 100% hồ sơ giải quyết TTHC được gắn định danh cá nhân. - Tháng 12/2025: 100% TTHC đủ điều kiện theo quy định của pháp luật

¹ Công văn số 1159/CĐS-PCDS ngày 11/12/2024 của Cục Chuyển đổi số và thông tin dữ liệu tài nguyên môi trường thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường.

TT	NHIỆM VỤ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
	hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình, 80% hồ sơ TTHC được xử lý trực tuyến, 40% dân số trưởng thành sử dụng dịch vụ công trực tuyến.			được cung cấp dưới hình thức DVCTT toàn trình, 80% hồ sơ TTHC được xử lý trực tuyến, 40% dân số trưởng thành sử dụng DVCTT.
62	Tiếp tục triển khai thực hiện 23 mô hình Đề án 06 ² theo Kế hoạch phối hợp số 6559/KHPH-TCTĐA06CP-TCTĐA06KH ngày 04/7/2023 và 10 nhiệm vụ trọng tâm Đề án 06 đã đăng ký ³ . Chủ động rà soát, nghiên cứu, tổ chức triển khai thí điểm các mô hình mới, dừng triển khai các mô hình không hiệu quả, mở rộng các mô hình đã thí điểm thành công, mang lại nhiều hiệu quả tích cực, nổi bật.	Các sở, ngành chủ trì mô hình, nhiệm vụ	Văn phòng UBND tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ, Công an tỉnh, địa phương và các sở, ngành liên quan	Thực hiện thường xuyên
63	Triển khai 11 tiêu đề án do Bộ Công an hướng dẫn, đặc biệt lưu ý đối với các tiêu đề án liên quan đến mô hình du lịch thông minh; mô hình điểm tại các tỉnh có đảo; định danh địa điểm; xây dựng Sàn thương mại điện tử gắn với đặc sản vùng miền.			
63.1	Đẩy mạnh thực hiện chỉ thị 18/CT-TTg chống thất thu thuế, đảm bảo an ninh tiền tệ trên nền tảng thương mại điện tử	Chi cục thuế khu vực XIII	Các sở, ngành, địa phương	Theo lộ trình, hướng dẫn của Bộ Công an
63.2	Định danh tàu thuyền	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ngành, địa phương	Theo lộ trình, hướng dẫn của Bộ Công an
63.3	Du lịch thông minh	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các sở, ngành, địa phương	Theo lộ trình, hướng dẫn của Bộ Công an
63.4	Phát triển nguồn nhân lực trí tuệ nhân tạo, đổi mới sáng tạo	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, địa phương	Theo lộ trình, hướng dẫn của Bộ Công an
63.5	Ứng dụng dữ liệu dân cư, căn cước công dân, định danh và xác thực điện tử góp phần chuyển đổi số trong lĩnh vực ngân hàng	Ngân hàng nhà nước khu vực 10	Các sở, ngành, địa phương	Theo lộ trình, hướng dẫn của Bộ Công an
63.6	Xây dựng địa chỉ số gắn với tọa độ	Sở Xây dựng	Các sở, ngành, địa phương	Theo lộ trình, hướng dẫn của Bộ Công an

² Đã dừng 08/31 mô hình gồm: (1) Mô hình 14 "Thi online tập trung qua nền tảng công nghệ xác thực thẻ CCCD gắn chip điện tử"; (2) Mô hình 05 "Triển khai nền tảng quản lý lưu trú tại nhà trọ, nhà nghỉ; khách sạn 2-3*; khách sạn 4*; khách sạn 5*; nhà khách; nhà công vụ"; (3) Mô hình 08 "Triển khai Camera AI kiểm soát ra/vào tại Khu du lịch"; (4) Mô hình 07 "Triển khai nền tảng-quản lý lưu trú trên xe khách đường dài"; (5) Mô hình 09 "Triển khai camera AI kiểm soát ra/vào tại Khu công nghiệp"; (6) Mô hình 11 "Triển khai hệ thống giám sát thi cử, sát hạch lái xe"; (7) Mô hình 12 "Triển khai giải pháp xử phạt giao thông và trật tự an toàn xã hội"; (8) Mô hình 13 "Triển khai sử dụng CCCD gắn chip quét thanh toán vé tàu, xe...không dùng tiền mặt".

³ Công văn số 6668/TCTĐA06 ngày 19/6/2024 của Tổ công tác Đề án 06 tỉnh Khánh Hòa đăng ký nhiệm vụ trọng tâm trên địa bàn tỉnh.

TT	NHIỆM VỤ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
63.7	Xây dựng sàn giao dịch việc làm	Sở Nội vụ	Các sở, ngành, địa phương	Theo lộ trình, hướng dẫn của Bộ Công an
63.8	Mô hình điểm tại tỉnh, thành phố có đảo	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ngành, địa phương	Theo lộ trình, hướng dẫn của Bộ Công an
63.9	Phát triển kinh tế đêm	Sở Tài chính	Các sở, ngành, địa phương	Theo lộ trình, hướng dẫn của Bộ Công an
63.1 0	Sàn thương mại điện tử gắn với sản phẩm nông nghiệp, đặc sản vùng miền	Sở Công thương	Các sở, ngành, địa phương	Theo lộ trình, hướng dẫn của Bộ Công an
63.1 1	Xây dựng Sàn giao dịch bất động sản	Sở Xây dựng	Các sở, ngành, địa phương	Theo lộ trình, hướng dẫn của Bộ Công an
64	Duy trì công tác thu nhận hồ sơ cấp Căn cước, định danh điện tử mức độ 2.	Công an tỉnh	Các địa phương	Thực hiện thường xuyên
65	Duy trì thực hiện tốt công tác làm sạch dữ liệu dân cư, đảm bảo 04 tiêu chí về dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống”.	Công an tỉnh	Các địa phương	Thực hiện thường xuyên
66	Thường xuyên quán triệt nâng cao ý thức trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức trong việc bảo đảm an ninh, an toàn thông tin và hệ thống, thiết bị, dữ liệu.	Công an tỉnh	Các sở, ngành, địa phương	Thực hiện thường xuyên
67	Triển khai tuyên truyền về các tiện ích, ứng dụng VNeID, Căn cước, dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ công liên thông, ứng dụng Công dân số, các mô hình Đề án 06.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Công an tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh, các sở, ngành, địa phương	Thực hiện thường xuyên
68	Chủ động nghiên cứu, thực hiện hợp nhất các Ban chỉ đạo Chuyển đổi số, Ban chỉ đạo Cải cách hành chính và Tổ công tác Đề án 06 cấp tỉnh thành Ban chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và Đề án 06 nhằm đảm bảo sự thống nhất, xuyên suốt trong công tác chỉ đạo, phối hợp và tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ trên địa bàn tỉnh.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Nội vụ, Công an tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh, các sở, ngành liên quan	Tháng 04/2025